LÀNG NÔNG NGHIỆP ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đặt người nông dân ở trung tâm

2006-2021 15TH ANNIVERSARY PanNature

Tài liệu này được thực hiện trong khuôn khổ Dự án Tăng cường tiếng nói và năng lực của các nhóm nông dân người dân tộc dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu ở Tây Bắc Việt Nam (VOF).

Xin trân trọng cảm ơn các tổ chức hỗ trợ tài chính và các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật cho chúng tôi thực hiện ấn phẩm này.

Nhóm biên soạn:
Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Xuất bản và nộp lưu chiểu Quý III/2021

*Toàn bộ ảnh trong ấn phẩm do PanNature thực hiện

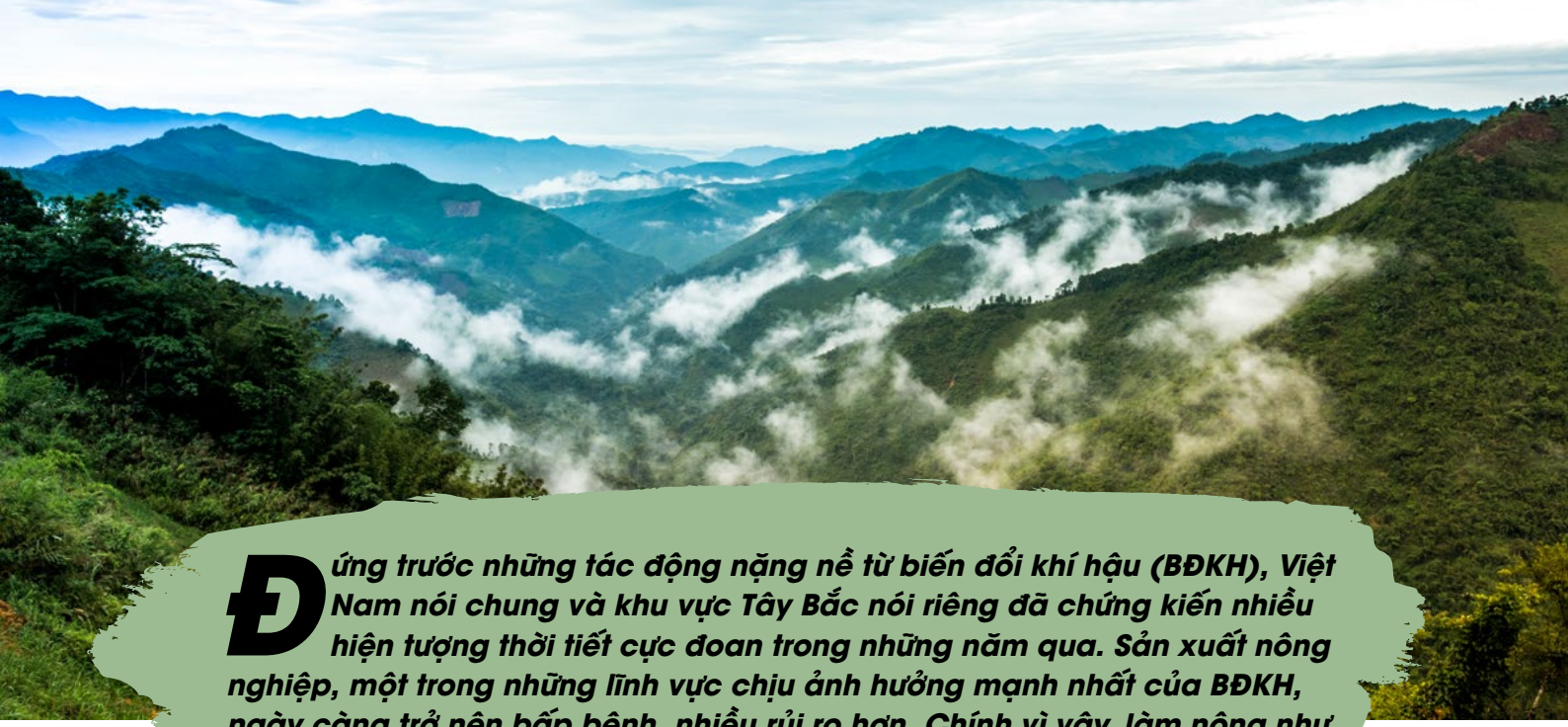

Đứng trước những tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu (BĐKH), Việt Nam nói chung và khu vực Tây Bắc nói riêng đã chứng kiến nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan trong những năm qua. Sản xuất nông nghiệp, một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của BĐKH, ngày càng trở nên bấp bênh, nhiều rủi ro hơn. Chính vì vậy, làm nông như thế nào để có thể ứng phó được với BĐKH là vấn đề không chỉ được Nhà nước đặt ra mà đã được các tổ chức phát triển thảo luận rộng rãi. Không ít giải pháp cải tiến sản xuất nông nghiệp đã được thử nghiệm, áp dụng và nhân rộng. Nhưng những người thực hiện Dự án VOF ở vùng Tây Bắc vẫn trăn trở với câu hỏi, làm thế nào để các giải pháp nông nghiệp mới đem lại cho người dân một sự chuyển mình thực sự trước những biến động của khí hậu?

Sự trăn trở này đã nhen nhóm từ một cuộc khảo sát ở 7 xã thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam vào năm 2017. Khảo sát cho thấy mỗi bản, mỗi xã, mỗi khu vực lại gặp những vấn đề rất khác nhau với BĐKH. Vậy làm thế nào để các kỹ thuật nông nghiệp thích ứng với BĐKH được áp dụng và phổ biến một cách rộng rãi trong vùng? Câu trả lời khá rõ là phải đưa được vấn đề ứng phó với BĐKH trong sản xuất nông nghiệp vào quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương. Tuy nhiên, cuộc khảo sát đã cho thấy, chỉ khoảng 6% người dân khi được hỏi cho biết họ được tham gia lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã. Đây là con số đáng để những người làm phát triển phải suy nghĩ.

Dự án Tăng cường tiếng nói và năng lực của các nhóm nông dân người dân tộc dễ bị tổn thương đối với BĐKH ở Tây Bắc Việt Nam (VOF)

Được triển khai trong giai đoạn 2019-2022, Dự án VOF hướng tới hỗ trợ đồng bào người dân tộc tăng cường khả năng phục hồi trước tác động của BĐKH tại vùng Tây Bắc Việt Nam thông qua việc thúc đẩy nông nghiệp thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu và sự tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định.

Dự án do Hiệp hội Tổ chức Xã hội Dân sự Đan Mạch (CISU) tài trợ, thông qua Tổ chức Phát triển Nông nghiệp Đan Mạch Châu Á (ADDA) và do PanNature điều phối các hoạt động, phối hợp thực hiện cùng với Hội nông dân tỉnh Sơn La và Lai Châu.

Nói về công việc của nông dân khi xưa, người Việt có câu ca dao:

"Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời trông đất, trông mây
Trông mưa, trông nắng,
trông ngày, trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời êm bể lặng mới yên tấm lòng."

Hiểu một cách nôm na là việc làm nông cần quan sát thời tiết, khí hậu cho phù hợp, vì trên thực tế, hoạt động sản xuất nông nghiệp luôn phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện bên ngoài. Đó là một quá trình đủ cực nhọc, chiếm trọn thời gian, công sức của người "đi cấy, đi cày". Việc tham gia vào "kế hoạch phát triển kinh tế xã hội" với chính quyền địa phương thời đó có lẽ vẫn là một điều không tưởng đối với người dân.

Nhưng nếu việc canh tác nông nghiệp xưa - vốn bị chi phối bởi sự bất thường của thời tiết, khí hậu - đã đủ phức tạp, thì bức tranh nông nghiệp ngày nay còn phức tạp hơn nhiều. Bởi thời tiết, khí hậu mới chỉ là một phần trong bức tranh đó. Ngày nay người nông dân không những phải trông nắng, trông mưa, trông những biến đổi thất thường của khí hậu, trông vào tư liệu sản xuất (giống, đất, kỹ thuật canh tác…) mà còn phải trông thể chế, chính sách có phù hợp không, và trông xem thị trường nông sản có thuận lợi không. Không có điều kiện đất đai tốt, không có giống tốt hay kỹ thuật canh tác tốt đương nhiên sẽ không thể làm nông nghiệp tốt. Nhưng rất nhiều khi, những vướng mắc của ngành nông nghiệp lại nằm ở thể chế và thị trường. Mà khi ấy, con số 6% đã nói lên rằng người nông dân có rất ít cơ hội lên tiếng để thay đổi

Một buổi đi cấy của nông dân vùng Tây Bắc

các chủ trương chính sách trong sản xuất nông nghiệp, hoặc chủ động trước các xu hướng phát triển của thị trường sẽ có tác động trực tiếp đến tương lai sản xuất của họ.

Trở về trước 2018 tại tỉnh Sơn La, có thể thấy "bàn tay" của thị trường trong xu hướng phát triển mạnh các cây trồng làm thức ăn chăn nuôi (như ngô, sắn). Bàn tay của thị trường cũng tạo áp lực gia tăng lên đất nông nghiệp. Để đáp ứng nguồn cung, khi thiếu diện tích canh tác, người dân phải tìm cách giải phóng các khu đất dốc hơn, vốn trước đó có thể là rừng, để trồng sắn, ngô. Bàn tay của thị trường có thể là một điều mơ hồ với Hà Thị Bông, một nông dân tại bản Nà Khái (xã Sặp Vạt, huyện Yên Châu, Sơn La), nhưng là người trực tiếp trồng cây, chị biết rất rõ việc độc canh ngô trên đất dốc nay đã không còn phù hợp với mảnh đất mà chị gắn bó.

> "Trồng ngô phải làm đất và cày xới hàng năm, nên sau mỗi trận mưa to đất bị rửa trôi rất nhiều. Yên Châu lại là một cái lòng chảo, lúc nắng thì nắng kéo dài, cây thiếu nước tưới sẽ bị khô cằn, chất lượng và năng suất rất là kém.
>
> Hà Thị Bông

Cây ngô trên đất dốc không còn thích ứng được với cái nắng hạn tại Sặp Vạt (Yên Châu).

Có một thực tế là việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tại các địa phương vùng Tây Bắc đang là quá trình một chiều. Kế hoạch cấp xã phụ thuộc rất nhiều vào các chỉ tiêu cấp huyện đưa xuống - một danh sách về số lượng, diện tích, năng suất canh tác nhưng gần như không đề cập đến các giải pháp ứng phó cụ thể trong từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trước tác động của thiên tai, BĐKH. Trong khi đó, người dân lại ít có cơ hội được tham gia trao đổi, thảo luận hoặc đóng góp ý kiến vào bản kế hoạch cấp xã này, dù họ vừa là đối tượng trực tiếp chịu ảnh hưởng của BĐKH, vừa là những người trực tiếp thực hiện các hành động ứng phó trên ruộng đồng.

Kết quả là, sự tham gia hạn chế của người nông dân không chỉ làm giảm hiệu quả của việc xây dựng chính sách về BĐKH mà còn làm giảm mối quan tâm, giảm cơ hội nâng cao kiến thức, kéo tụt sự chủ động của họ trong việc áp dụng các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thân thiện và ứng phó với BĐKH. Trong khi đó, kế hoạch được đề ra không sát với thực tế sản xuất của người dân. Và nếu kế hoạch có thay đổi thì cũng thường đi sau rất lâu, khi người dân đã thay đổi cách thức sản xuất cũng như cây trồng vật nuôi từ trước. Các chỉ tiêu, do vậy, thường mang tính chất bị động hơn là có khả năng định hướng.

Những nông dân tiên phong tham gia Nhóm nông dân ứng phó tại bản Nà Khái (xã Sặp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La)

Người nông dân

TRUNG TÂM CỦA LÀNG NÔNG NGHIỆP ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

Kim chỉ nam của Dự án VOF là việc xây dựng các "Làng nông nghiệp ứng phó với BĐKH" (Làng NNƯP). Khác với những ngôi làng nông nghiệp "thuận thiên" đã được nhắc tới rất nhiều tại Việt Nam gần đây, mô hình Làng NNƯP này không chỉ tập trung vào khía cạnh kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Xuất phát từ nhận thức rằng yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất là con người, nên trung tâm của mỗi Làng NNƯP là việc thành lập và vận hành một Nhóm nông dân ứng phó (NDƯP) với BĐKH.

Bằng việc trực tiếp bầu ra 10 đại diện tiên phong để tham gia Nhóm NDƯP, những người nông dân thay vì chỉ "trông mưa, trông nắng" như trước, nay đã có một cơ chế để được trang bị đủ kỹ năng và tạo động lực để tham gia vào cả việc "trông" giống, đất, kỹ thuật canh tác, "trông" thể chế, chính sách, và "trông" thị trường, đầu ra sản phẩm.

Bước đầu tiên để người nông dân có thể có những thay đổi trong sản xuất nông nghiệp ứng phó với BĐKH là họ phải có nhận thức sâu sắc và kiến thức đầy đủ về vấn đề này. Thông qua các hoạt động cung cấp kiến thức và nâng cao nhận thức cho Nhóm NDƯP, Nhóm đã hiểu và giúp người dân trong làng hiểu được biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường có thể bắt nguồn từ chính tập quán canh tác nông nghiệp mà họ đã và đang duy trì. Từ đó người nông dân có thêm động lực chủ động thay đổi phương thức sản xuất, hướng tới nông nghiệp thông minh ứng phó với BĐKH.

"Ngày xưa thì đúng là không hiểu gì về BĐKH, về hiệu ứng nhà kính, cứ nghĩ là chỉ có thành phố mới gây tác hại thôi chứ mình thì không. Làm gì đã biết đốt nương, bón phân, dùng thuốc trừ cỏ là ảnh hưởng đến khí hậu đâu. Vào Nhóm thì mọi người mới biết được, nắm được là bón phân đạm, phân lân nhiều cũng tạo ra BĐKH ấy chứ. Ngày xưa thì kệ, chứ giờ người dân biết bón phân hợp lý rồi. Xưa cứ phát nương là đốt, nhưng giờ người ta không đốt nữa, biết giữ lại làm thảm thực vật rồi. Trước đây cứ làm nương thì hầu như năm nào cũng xảy ra cháy rừng. Nhưng giờ hiện tượng cháy rừng còn mấy nữa đâu. Nếu không có nhóm NDƯP, huyện cũng có tập huấn về BĐKH nhưng ít lắm, mỗi năm chỉ một, hai lớp mà nói sơ qua thôi, chứ không đi chuyên sâu thế này." - Anh Khuất Hữu Dương, Thúc đẩy viên tại bản Thín (xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La)

Các hoạt động nâng cao năng lực cho Nhóm nông dân không chỉ xoay quanh các kỹ thuật canh tác bền vững, mà còn bao gồm các kỹ năng thiết yếu khác đối với tổ chức nhóm như lập kế hoạch, phân tích, thuyết trình, tài chính, truyền thông, tiếp cận thị trường, v.v. Điều này sẽ chuẩn bị một hành trang cần thiết cho các thành viên nhóm tham gia chủ động vào tất cả quá trình liên quan cho một nền nông nghiệp bền vững ở địa phương.

Cùng với đó, bằng phương pháp "nông dân dạy nông dân", các Nhóm NDƯP sẽ là những hạt nhân tích cực và bền bỉ để thúc đẩy cộng đồng học tập, áp dụng các thực hành nông nghiệp bền vững. Đồng thời Nhóm cũng có thể đóng vai trò như một doanh nghiệp cộng đồng để tổ chức sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của thôn bản.

"Ngày xưa thì đúng là không hiểu gì về BĐKH, về hiệu ứng nhà kính, cứ nghĩ là chỉ có thành phố mới gây tác hại thôi chứ mình thì không. Làm gì đã biết đốt nương, bón phân, dùng thuốc trừ cỏ là ảnh hưởng đến khí hậu đâu.

Lớp tập huấn về biến đổi khí hậu cho nông dân vùng Tây Bắc

CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG *thân thiện với môi trường*

Việc lựa chọn mô hình và sản phẩm nông nghiệp ở cấp thôn bản bám sát trên 3 nguyên tắc của nông nghiệp thông minh với BĐKH* là:

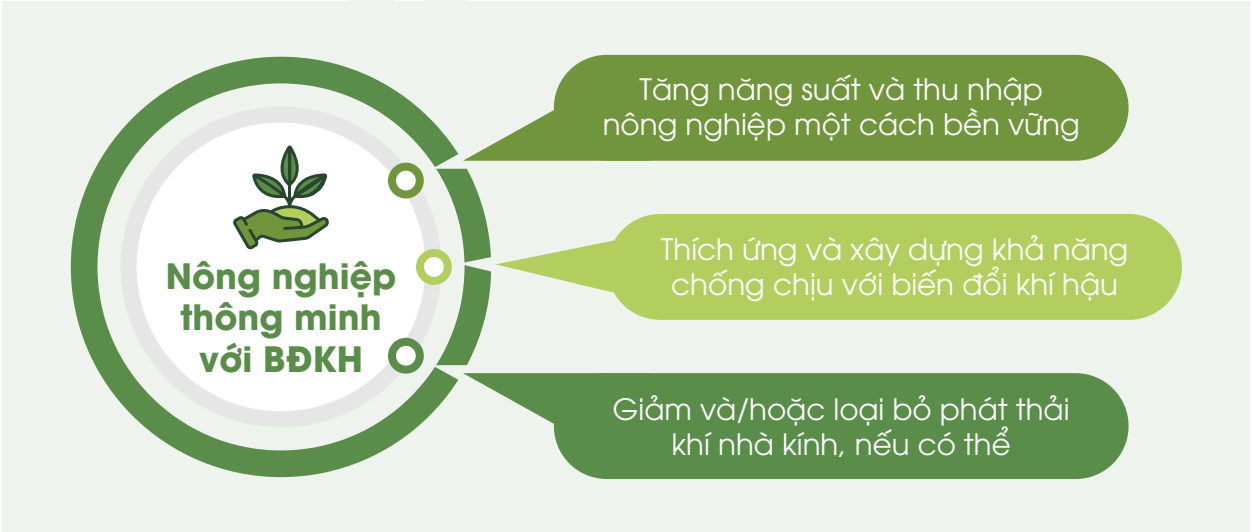

Theo đó những kỹ thuật mới được lựa chọn áp dụng phải không làm giảm sản lượng hoặc tổng giá trị thu nhập của nông sản, thích ứng được với những thay đổi địa phương của khí hậu và thời tiết (như khô hạn, giá lạnh...) và giảm phát thải khí nhà kính hay các nguồn ô nhiễm trong quá trình canh tác (hạn chế dùng phân vô cơ, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, tận dụng phế thải nông nghiệp...)

Là những người hiểu nhất về thổ nhưỡng, khí hậu và điều kiện sản xuất ở địa phương, những người nông dân trong Nhóm NDƯP tự họp bàn và trao đổi với người dân trong làng để đưa ra định hướng sản xuất và lựa chọn các mô hình nông nghiệp sao cho thật phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi nơi về tự nhiên và thị trường. Trên cơ sở lựa chọn của nhóm NDƯP ở mỗi làng, các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất bền vững tương ứng được tổ chức cho người dân, ưu tiên hỗ trợ người dân kết nối các thực hành nông nghiệp thông minh riêng lẻ với nhau thành một mô hình hoàn chỉnh và khép kín, có thể giải quyết đồng thời được nhiều vấn đề về môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

* Climate smart sourcebook. FAO, 2013. http://www.fao.org/3/i3325e/i3325e.pdf

Tham gia các lớp tập huấn, người nông dân đã biết tận dụng phế phẩm nông nghiệp để ủ phân bón cho cây trồng.

Mô hình nuôi bò và nông lâm kết hợp tại bản Phé A

Cách xa trung tâm huyện và giao thông đi lại khó khăn, hơn 50% hộ gia đình tại Phé A (xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) là hộ nghèo và cận nghèo (số liệu năm 2019). Nuôi bò mang lại cho người dân Phé A tới gần một nửa nguồn thu nhập, nhưng việc nhốt trâu bò ngay dưới gầm sàn hoặc sát cạnh nhà đã trở thành tập tục khó bỏ trong nhiều thế hệ. Bên cạnh đó, dân bản thường không thu gom và xử lý phân triệt để mà chỉ dồn lại để phân tự khô ngoài vườn hoặc bãi đất trống. Điều này không chỉ gây ô nhiễm không gian sinh hoạt mà còn là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính, làm trầm trọng hơn tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu.

Quàng Văn Thảo là Trưởng nhóm NDƯP bản Phé A. Với quyết tâm thay đổi, Thảo và các thành viên Nhóm được Dự án VOF hỗ trợ 50% chi phí di dời chuồng trại ra xa khỏi nhà. Các buổi tập huấn về nông lâm kết hợp cũng giúp anh có thêm nhiều kiến thức mới. Thảo đã học được kỹ thuật ủ phân bò làm phân vi sinh bón cho cây. Anh cũng được tập huấn để canh tác nông lâm kết hợp, trong đó cỏ voi được trồng xen xung quanh cây trồng chính trên đất dốc. Nhờ vậy, đất đai được giữ lại, không bị xói mòn mỗi khi có thiên tai, bão lũ, và gia đình anh có thể lấy cỏ để ủ thức ăn phục vụ cho chăn nuôi trong mùa rét.

HỌC LÀM TỪ *trải nghiệm thực tế*

Việc trang bị kiến thức và kỹ năng cho người dân trong Làng NNƯP không đến từ các lớp tập huấn nặng về lý thuyết. Thay vào đó, "học thông qua hành" là phương châm chính. Nghĩa là quá trình học tập nhằm tạo điều kiện để người dân rút ra những kinh nghiệm và thu nhận kiến thức từ việc trải nghiệm thực hành với những sản phẩm được tạo ra ngay trên mảnh đất của họ. Đối với các kỹ thuật canh tác, nuôi trồng để ứng phó với BĐKH, người nông dân được học và hành bằng cách "cầm tay, chỉ việc" ngay trên mảnh ruộng của mình. Các bài học được thiết kế bám sát từng giai đoạn phát triển của cây trồng và vật nuôi theo thời gian thực. Do đó, người dân vừa được học, vừa được làm và được trải nghiệm kết quả thực tế ngay trong quá trình sản xuất của chính bản thân họ.

Thành viên Nhóm NDƯP cũng được tham quan các mô hình nông nghiệp thông minh đã được triển khai tại các khu vực khác ở miền Bắc. Qua đó họ có thêm nhận thức thực tế về việc áp dụng những kỹ thuật thân thiện với môi trường cũng như tổ chức sản xuất theo hướng ứng phó với BĐKH.

Việc thay đổi từ các phương thức canh tác truyền thống đã được duy trì từ thế hệ này qua thế hệ khác sang một phương thức mới là một quá trình tự nhận thức và trải nghiệm. Những kết quả "mắt thấy, tai nghe" là điều quyết định để thuyết phục người dân thực sự thay đổi. Ví dụ, việc áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) như một giải pháp của nông nghiệp ứng phó với BĐKH cho người nông dân đã gặp không ít những hoài nghi, lo lắng vào lúc bắt đầu thực hiện song cuối cùng đã được người dân hồ hởi tiếp nhận.

"Nhiều bà con chưa hiểu được tiềm năng của cách làm mới so với cấy truyền thống, nên thường cấy đến 5-6 dảnh mạ một khóm, vì đã quen tay rồi. Cấy kiểu truyền thống bằng mạ già thì cấy xong 2-3 ngày ruộng đã xanh kín mít. Còn với 10 hộ cấy theo phương pháp mới, thì cấy xong nhìn ruộng toàn là nước. Nên đầu tiên bà con cũng lo lắng, sốt ruột lắm. Thế nhưng, tôi nói với bà con là phải kiên nhẫn chờ tới khi thu hoạch mình mới đánh giá được. Còn trước mắt, so với mọi năm thì đã giảm được 30-40% giống ban đầu. Tuy công làm đất theo phương pháp mới cầu kỳ hơn, nhưng việc bón phân, phun thuốc cũng dễ dàng và đều hơn. Cây lúa cũng được hấp thụ ánh sáng tốt hơn so với phương thức cũ. Mình đã được tập huấn thì Nhóm mình phải tiêu biểu đi đầu, phấn đấu để cho bà con khác noi theo, chứ không thực hành gì thì không được. Thầy cô đã hướng dẫn thì mình làm theo, kiểu gì cũng thành công thôi." - Hà Văn Phiu, Phó nhóm NDƯP bản Nà Si (xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La)

> Mình đã được tập huấn thì Nhóm mình phải tiêu biểu đi đầu, phấn đấu để cho bà con khác noi theo, chứ không thực hành gì thì không được. Thầy cô đã hướng dẫn thì mình làm theo, kiểu gì cũng thành công thôi.

Cánh đồng lúa cấy theo phương pháp SRI tại bản Nà Si

NGƯỜI DÂN GÓP TIẾNG NÓI TRONG *lập kế hoạch*

Nông dân bản Nà Cà (xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu) thảo luận về tình hình sản xuất nông nghiệp tại bản.

sản xuất nông nghiệp

Song song với quá trình học tập và nâng cao năng lực, người nông dân từng bước được tham gia vào quá trình lập kế hoạch sản xuất và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trước đây, ngay cả khi có những đóng góp vào quá trình này, nhiều người thừa nhận họ mới chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin về sản xuất của gia đình. Số đông chưa nhận thức được vai trò và lợi ích của chính họ trong việc góp ý, xây dựng cho kế hoạch. Nhiều người còn mặc định công việc đó là của cán bộ quản lý, không liên quan đến mình. Tuy nhiên, định hướng phát triển của địa phương là không đủ bền vững khi thiếu đi các quyết định của người dân trong quy hoạch sản xuất nông nghiệp. Cùng với đó, hiệu quả canh tác nông nghiệp của người dân cũng không cao nếu không có những định hướng về cơ cấu cây trồng, vật nuôi từ phía chính quyền địa phương.

"Đôi khi vấn đề không nằm ở việc anh có trồng được cây này, nuôi được con này hay không. Mà nằm ở việc anh có được trồng, được nuôi hay không. Do đó, thành lập Nhóm NDƯP chính là bước đầu tiên trong quá trình tạo ra một cơ chế `lên tiếng' cho người nông dân. Một mặt, chúng tôi thúc đẩy người nông dân qua các hoạt động nâng cao năng lực, mặt khác, chúng tôi cũng thúc đẩy phía chính quyền địa phương công nhận `quyền lên tiếng' này của người dân." - ông Nguyễn Đức Tố Lưu, Điều phối viên Dự án VOF.

> "Đôi khi vấn đề không nằm ở việc anh có trồng được cây này, nuôi được con này hay không. Mà nằm ở việc anh có được trồng, được nuôi hay không.

Với sự thúc đẩy của Dự án VOF, năm 2020 UBND xã tại 6 địa bàn ở hai tỉnh Sơn La và Lai Châu đã cùng Nhóm NDƯP của các Làng NNƯP ký kết một thỏa thuận, qua đó phía chính quyền địa phương cam kết tạo điều kiện để các Nhóm NDƯP đại diện cho người dân trong làng tham gia đóng góp vào bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Dựa vào cơ chế đó, Nhóm NDƯP đã bàn bạc cùng với người dân trong thôn, xác định những vướng mắc trong sản xuất cần thay đổi, chủ động tổ chức họp mời chính quyền xã đến tham gia và nêu đề xuất thay đổi, tiến đến đạt được sự đồng ý của cấp chính quyền.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại bản Thín

Bản Thín là một bản vùng sâu thuộc xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ (Sơn La). Tuy Vân Hồ có thời tiết mát mẻ quanh năm, bản Thín lại đặc trưng bởi khí hậu khô nóng do bị ngăn cách với khu vực còn lại bởi núi cao và chịu ảnh hưởng nhiều của gió Lào. Bởi vậy, sắn, loài cây chiếm hơn 26% tổng diện tích đất canh tác của bản phải đối mặt với nhiều thách thức. Được trồng chủ yếu trên nương và phụ thuộc vào nước mưa, cây sắn đặc biệt nhạy cảm với thời tiết khô hạn. Nắng nóng có thể làm giảm năng suất sắn tại bản tới 30-40%. Mặt khác, do chủ yếu được canh tác trên đất dốc, sạt lở đã vùi lấp từ 10-20% diện tích canh tác, gây thiệt hại không nhỏ cho bà con.

Trước tình trạng này, Nhóm NDƯP bản Thín đã tổ chức họp và mời lãnh đạo xã Xuân Nha tham gia để lắng nghe nguyện vọng chuyển đổi các diện tích trồng sắn sang canh tác cây ăn quả theo mô hình nông lâm kết hợp. Lãnh đạo xã cũng được mời đi thực tế các diện tích canh tác không hiệu quả, đồng thời tham quan một số mô hình đã chuyển đổi thành công, có hiệu quả kinh tế cao và thân thiện với môi trường của các địa phương khác. Từ đó, họ có được sự đồng thuận và yên tâm để người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Dự kiến, một diện tích gần 5 ha đất canh tác của bản Thín sẽ được chuyển sang trồng vải xen cỏ và lạc đỏ trong tháng 7/2021.

Chứng minh được năng suất và chất lượng lúa canh tác theo phương pháp SRI, Nhóm NDƯP bản Hợp 1 (xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) trở thành đầu mối ký kết thỏa thuận hợp tác với Công Ty TNHH MTV Giống Vật tư Nông nghiệp Tây Bắc để đưa hạt gạo nếp tan đặc sản vùng Phong Thổ tiếp cận thị trường.

HƯỚNG ĐẾN *thị trường nông sản sạch, giá trị cao*

Động lực để người nông dân chuyển đổi sản xuất sang canh tác theo hướng thân thiện với môi trường, ứng phó với BĐKH và sản xuất sản phẩm hữu cơ trước hết là ở thị trường tiêu thụ nông sản. Nông sản sạch, sản xuất theo những tiêu chuẩn của thị trường và vì lợi ích, sức khỏe của người tiêu dùng, mới có thể tiêu thụ được giá cao và lâu dài, bền vững trước những dao động của nguồn cung và nhu cầu.

Làng NNƯP như vậy không chỉ tạo điều kiện cho nông dân áp dụng nông nghiệp thông minh mà còn sử dụng sự chuyển đổi về chất này để tạo ra những nông sản có chất lượng cao, hướng đến những thị trường nông sản sạch với giá trị gia tăng cao. Nhóm NDƯP ở mỗi làng sẽ là đầu mối thúc đẩy, tổ chức người nông dân cùng nhau sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Nhóm NDƯP cũng tiến hành tìm kiếm thị trường cho nông sản sạch, đồng thời kết nối để người dân trong làng liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ theo chuỗi cung ứng. Qua việc tự phân tích chuỗi cung ứng, Nhóm tìm ra các doanh nghiệp then chốt tại mỗi địa phương, từ đó đàm phán với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn sạch, thân thiện với môi trường và tiến đến ký kết hợp đồng bao tiêu.

Nông nghiệp sạch: Con đường để chè bản Nà Cà sang Châu Âu

Nà Cà là bản tương đối khó khăn thuộc xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Ngô và lúa chiếm gần 80% trong cơ cấu cây trồng tại địa phương, nhưng BĐKH đã tạo ra không ít thách thức cho hai loài cây này. Trông vào nguồn nước mưa tự nhiên, vốn ngày càng khan hiếm và thất thường, ngô trồng tại bản có thể giảm năng suất tới 30%, và lúa là 40-50% khi nắng nóng kéo dài. Trong khi đó, cây chè cho thấy khả năng thích nghi tốt hơn trong bối cảnh BĐKH và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người dân tại địa bàn.

Sau khi Nhóm NDƯP bản Nà Cà được thành lập, các thành viên đã họp bàn và thống nhất sẽ xây dựng một mô hình chè sạch, sao cho búp chè Nà Cà đủ tiêu chuẩn trở thành "hàng hóa chất lượng cao". Được Dự án hỗ trợ kết nối với Công ty CP Đầu tư & Phát triển Chè Tam Đường, Nhóm đã đại diện các nông hộ trồng chè tại bản để ký kết hợp tác cùng doanh nghiệp. Họ cam kết tuân theo các hướng dẫn kỹ thuật từ phía doanh nghiệp bao tiêu như làm cỏ bằng tay, không phun thuốc trừ cỏ, đồng thời sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng chủng loại, đúng liều lượng yêu cầu… Đổi lại, doanh nghiệp cam kết bao tiêu 100% sản phẩm chè tại bản.

Một thời, việc trồng chè ở Nà Cà chủ yếu dựa trên kinh nghiệm truyền thống. Người dân thường bón rất nhiều thuốc bảo vệ thực vật và lạm dụng thuốc trừ cỏ cho cây. Do không có kỹ thuật thu hoạch, chế biến nên phần lớn người dân chỉ có thể bán nhỏ lẻ búp chè thô cho thương lái với giá thành thấp và bấp bênh do thường xuyên bị thương lái ép giá. Nhưng với việc hợp tác cùng doanh nghiệp và được cam kết bao tiêu với mức giá cao và ổn định hơn giá bán cho thương lái, người dân đã có thể yên tâm tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật canh tác chè sạch, cung cấp chè đầu vào để công ty xuất khẩu sang thị trường Châu Âu. Tiếp cận thị trường theo chuỗi giá trị, từ đó, sẽ mang lại lợi ích cho cả hai phía.

LÀNG NÔNG NGHIỆP *ứng phó với biến đổi khí hậu*

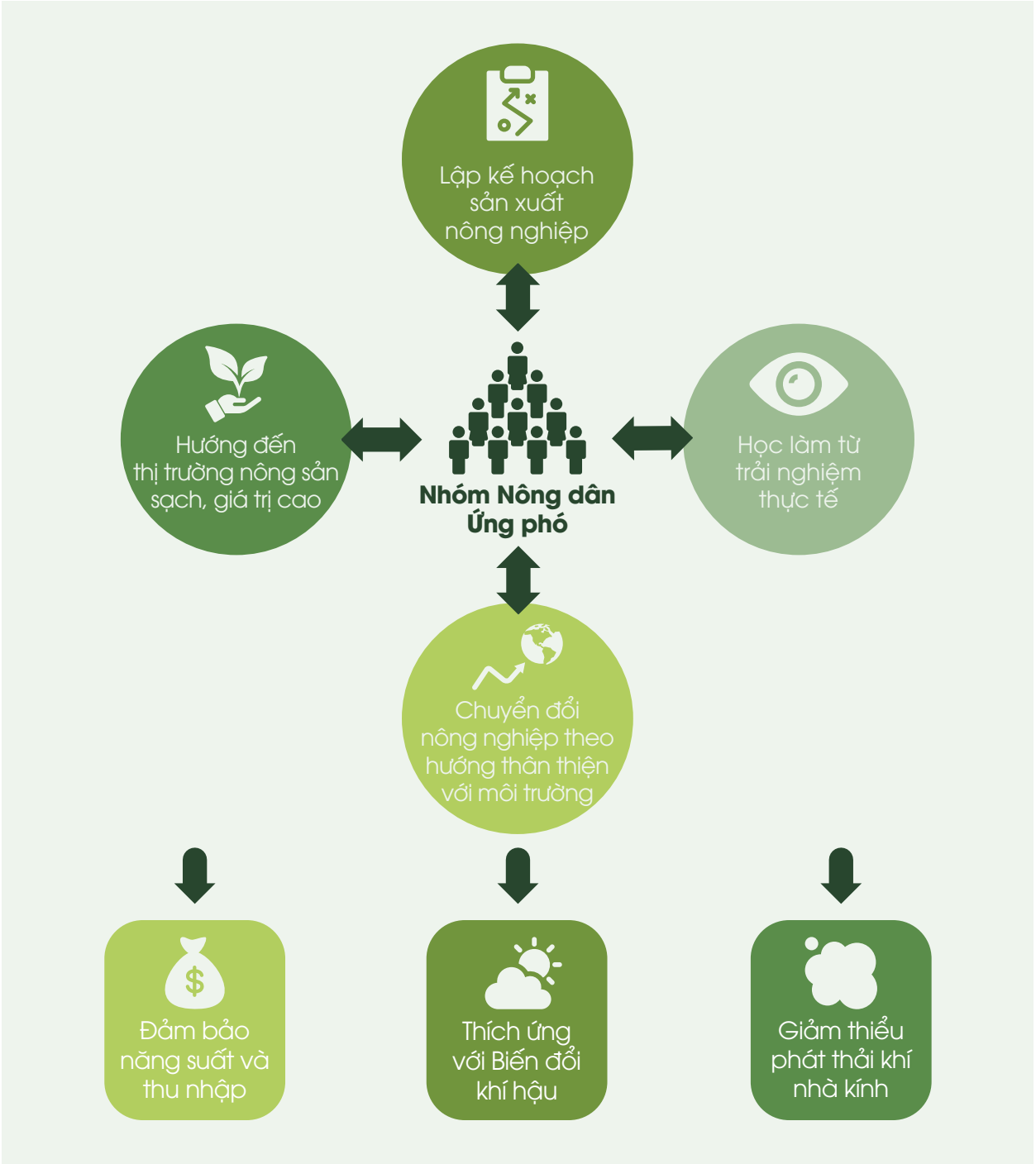

Mô hình trồng xoài xen dứa tại bản Thín (xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La) vừa giúp người dân tăng thu nhập, vừa khắc phục tình trạng sạt lở, rửa trôi đất.

Nhìn chung, các kỹ thuật sản xuất chỉ là một phần của quá trình tạo nên một Làng nông nghiệp ứng phó với BĐKH. Mô hình Làng NNƯP không khuyên người nông dân nên trồng cây này, nuôi con kia, mà đi từ bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường và chính sách của mỗi vùng, kết hợp với nguyện vọng của chính người dân tại vùng để lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp. Nói rộng ra, đó chính là quản trị trong lĩnh vực nông nghiệp, khi điều cần làm tốt không chỉ là việc có một mô hình tốt cho năng suất tốt, mà còn đồng thời phải xử lý tốt mối quan hệ giữa các bên liên quan. Tất cả những hợp phần này sẽ bổ sung cho nhau, giúp giải quyết ba vấn đề chính: đảm bảo năng suất và thu nhập từ nông nghiệp cho người dân, giúp sản xuất nông nghiệp thích ứng trước tác động của BĐKH, và giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Đồng thời, việc này mang tới kỳ vọng những kết quả của mô hình Làng NNƯP sẽ được duy trì một cách tự nhiên bởi các cộng đồng và chính quyền địa phương ngay cả sau khi Dự án kết thúc, điều sẽ không đạt được nếu chỉ triển khai các mô hình cải tiến nông nghiệp đơn thuần.

Song, giống như việc "may đo" từ cấp cơ sở để tạo nên các Làng NNƯP phù hợp với điều kiện của từng địa bàn, giai đoạn thiết lập ban đầu là một quá trình dài và nhiều thử thách. Để lựa chọn được cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác cho mỗi địa bàn, nhóm phát triển đã cùng lúc cân nhắc nguyện vọng của người dân, thế mạnh sẵn có của địa phương, vừa đảm bảo phương án đưa ra có tầm nhìn dài hạn, đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường, đảm bảo thích ứng và giảm thiểu BĐKH, vừa phải có giá trị cao và được thị trường đón nhận. Nhóm cũng đồng thời phải tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo các địa phương, bởi chính quyền địa phương phải thường xuyên trao đổi, đối thoại và hợp tác với người dân trong quá trình đưa ra các quyết sách về nông nghiệp, nhất là nông nghiệp có lồng ghép các biện pháp cụ thể để ứng phó với BĐKH.

> Tất cả mọi đặc thù về chính sách, kinh tế, xã hội, môi trường của từng địa phương đều cần phải đưa ra cân nhắc. Tuy khó nhưng cũng giá trị ở chính chỗ đó, vì khi cho ra được một giải pháp, giải pháp đó sẽ đứng hài hòa trong bức tranh tổng thể của địa phương.
>
> Ông Nguyễn Đức Tố Lưu,
> Điều phối viên Dự án VOF

Đã đến lúc để "cắt nghĩa" lại câu ca dao xưa trong một bối cảnh hoàn toàn mới của nông nghiệp ngày nay. Khi người nông dân phải tự làm chủ trên mảnh đất của mình, không phải chỉ "đi cấy lấy công" thì cũng là lúc họ phải nghĩ tới rất nhiều thứ. Họ không chỉ "trông trời, trông đất, trông mây, trông mưa, trông nắng", tức là cân nhắc các điều kiện tự nhiên và tư liệu sản xuất, mà còn phải "trông ngày, trông đêm", tức lập kế hoạch và xem xét thời vụ. "Chân cứng đá mềm" tượng trưng cho nội lực của người làm nông, còn "trời êm bể lặng" ám chỉ sự thuận lợi của thể chế chính sách và thị trường sản phẩm. Chỉ khi nhìn nhận bức tranh một cách tổng thể theo cách này, mỗi nông dân mới có thể chuẩn bị một tâm thế chủ động và vững vàng khi đứng trước BĐKH. Cùng nhau hợp tác trong một tổ chức cộng đồng như Làng nông nghiệp ứng phó với BĐKH giúp người nông dân mạnh hơn, chủ động hơn bao giờ hết trước những thay đổi của thiên nhiên và xã hội lên sản xuất nông nghiệp.

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)

là tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, bảo tồn sự đa dạng và phong phú của thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương thông qua tìm kiếm, quảng bá, thực hiện các giải pháp bền vững và thân thiện môi trường.

Địa chỉ: Số 24-H2, Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (024) 3556-4001 | Fax: (024) 3556-8941
Email: contact@nature.org.vn | Website: www.nature.org.vn
Facebook Page: https://www.facebook.com/PanNature
Trang thông tin điện tử tổng hợp: www.thiennhien.net